

Tôi giữ dạ vưng theo lời dạy ;
 Như Ngai đặng cố ban trở lại.
 Vợ gặp chồng con đại gặp cha,
 Ngồi anh em ta giữ lòng ta ;
 Cùng thống chế trước sao sau vậy.
 Đờ Kẹt-gai (Kergaz) nghe phân lời ấy,
 Mắt đượm nhuần than mấy tiếng than,
 Còn chi trông trở lại cố ban.
 Hồn đành giỗi theo dằng âm kiến.
 Đờ Kẹt-gai (Kergaz) than vừa dứt tiếng,
 Ngồi gục đầu mê mẩn giấc nồng,
 Bát-seng (Bastien) cùng tả tưởng lại bóng.
 Đờ nằm dựa lửa hồng cho ấm ?
 Quán áo rách đăm ra mấy tấm,
 Đáp cho Ngai đỡ thấm tuyết sương.
 Bát-Seng (Bastien) lo vẩy lửa cho thường,
 Còn tả tưởng khoan tay đờng lo kể.

Phê-líp-bôn (Félipone) thiệt là rất tệ,
 Đờ Kẹt-gai (Kergaz) không rõ kết lăm.
 Quả một đưng tiêu tằm ;
 Thật là tay oán vật !

Tánh tham lạm chúng đều biết mặt :
 Tài hay bợ đỡ khách sang.
 Người mà lên tới bực tả quán ?
 Nhờ tạo hóa đổi xây cuộc thế,
 Không công cang vầy vùng bốn bề !
 Cũng không tài tế thế an bang.
 Bởi vì tre lương đóng vôi tàng,
 Măng bắt trung mới mọc ;
 Biết mấy trận vào sanh ra tử ?
 Nào thấy người trở mặt tung oanh,
 Không phải chí hùng anh ;
 Nào phải trang hào kiệt ?

Sau sẽ tiếp,

Truyện này của M. L. H. Mưu.
 Thơ ký sở Notaire Saigon dịch ra và cảm
 không ai đăng chép và in chỗ khác.

SAIGON.—Imp. de l'OPINION

KY-AN

(Tiếp theo)

HỘI THỨ MƯỜI CHÍN

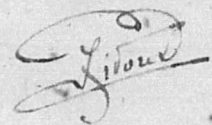
AM ĐỊA TẶNG BÀY ĐỀU LẠ,
 MỤ NI-CO DẦU ĐÁU NGƯỜI.

Thi-Công thấy mụ vải như vậy, kêu mà nói : « Mụ vải chớ khá lo sợ, phải nói ra, bốn huyện có lỵ châm chước cho. » — Ni-cô bảm : « Kể tiểu ni gốc sanh ra nơi huyện này, cha mẹ đều mất, từ nhỏ đã xuất gia, giữ gìn cẩn thận, nay họa đến thịnh linh, tôi không thấy đầu người ở đâu ; xin lão già ra ơn xét. » — Thi-Công nghe có j, cười và nói : « Hiện có người chửng ở đây. » Liên kêu Vương-tự-Thần, nói : « Người thấy đầu người treo nơi cửa am, rồi đến nba trình báo, nay mụ vải nói rằng không, có nghe à. » — Vương-tự-Thần- thưa : « Tôi với bà vải, vốn không cừu hận, đầu dảm sanh đều hại bà sao ? » — Thi-Công dạy thanh y đăm bà vải ra kẹp. — Thanh y ưng lịnh lấy giấy rút rọt rọt, mụ vải thất kinh, cả mình phát lạnh, bảm rằng : « Tôi xin khai, lỵc ra mở cửa tôi thấy hai đầu người treo nơi cửa am, trong lòng phát sợ, mới kêu ông đạo già đăm bó ngoài đồng, rồi cho ông năm lượng bạc, lời thiệt như vậy. » Thi-Công nghe lời ni-cô khai nói : « Con ác ni lớn mặt, khi thấy đầu người, đến báo quan mới là phải ; thôi dẩn nó ra chờ. » — Thanh y đáp ứng dẩn ra. Dạy bắt lão đạo dẩn đến đối chửng. — Thanh y vưng lịnh đi bắt, trong một lác bắt đến, rung uối uối quì xuống.

Sau tiếp

Hoàng-Tài

Le Gérant: Léon ISIDORE



NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH

Một năm..... 6\$00
 Sáu tháng..... 4 00
 Mỗi số..... 0 10

Chủ nhơn: CANAVAGUO

Chủ Bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Đủ-Thức

Đường PELLERIN, Số 140

SAIGON

ANNONCES

1ère et 2e Pages..... le cent. 3\$00

Autres pages..... le cent. 1 50

GIA LÚA — Lúa chớ tới tại nhà máy Chợ
 lớn bán 4 đồng 90 cho tới 5
 đồng.

DISCOURS DE MONSIEUR DESTENAY
 GOUVERNEUR DE LA COCHINCHINE.

Bài giảng của ông Deste- nay quan Nguyên- Soai Namky

Trong bài giảng mở hội nghị sự quản-hạt,
 quan Nguyên-Soái Destenay luận biện không
 ngớt những việc Quốc-chánh, lương tiền và
 việc tích trữ trong địa phương và việc trừ

chuẩn lương khố thuộc năm một ngàn chính
 trăm mười ba cho nghị quan thẩm xét.

Lời tố cáo thời sự quốc gia và sự kiểm
 diêm lương tiền khiếm khuyết của Ngai, đủ
 cho ta biết rằng Ngai đã rõ thấu các đều cần
 ích trong Nam-kj.

Bởi nhựt báo có ngăn khoản trước cho
 mỗi bài, đầu đó đều có chửng, nên ta muốn
 thấu bót lời trí biện của ngài, song chưa rõ
 rút bót lại như vậy có tiện cùng chăng ? Ta
 nghĩ khi bất tiện, vì bài giảng của Ngài đọc
 hôm qua, đầy những trí j rất thâm diệu. Bởi
 Ngài thức trí như vật trong cõi Đông-dương
 này lăm, nên ngài mới hiểu thấu việc nước
 như vậy ; ta cho là thượng trí đó,

Bài giảng của Ngài gồm trọn các khoản thời trách mà ta đã rõ biết trước rồi, nên ta cho là nhảm chán-lj, còn những điều ước định của Ngài tiếng cử của hội nghị, đều trọn nhằm chỗ sở dụng kiêm thời; ai nghe cũng phải phục vì không chỗ nào cãi chối dạng; ai nghe cũng ước trông, phải mình dặng tiên kiến mà xưng hô như Ngài vậy.

Ngài nói rằng, Ngài mới trấn nhậm sau hết; ví như so sánh việc luận đàm quốc sự, thì chắc không ai tưởng rằng, tờ tố cáo của Ngài gồm trọn việc kiêm thời.

Trong khoản thứ nhất, bài giảng Ngài trách luận thời sự; thật là ngài không về viên thêm dệt chức nào hết, vì các điều trách luận của Ngài hằng là đều thật quả; còn các điều nào mà ta biết dặng, thì Ngài cũng không thêm dấu diếm chi hết. Ngài chịu rằng, trong các tỉnh hiện còn Thiên-địa-Hội đông lắm, song Ngài xét, cũng là hữu lj, rằng làm lấy khó m- biện cho ra lẽ nào khác hơn là lẽ chúng nó lập hội dặng mà giực gói như dân, chứ không phải lập ra mà gây loạn phép nước.

Kể bọn Thiên-địa-Hội; Ngài lại nói hiện có quân thám tử của sơn trại trung kj, là bọn bất tưng pháp chánh riêng lập biên thù, tàng ẩn giữa dân tỉnh Bồn-quốc; sự tác tệ và thịnh thế của nó lại càng lợi hại hơn Thiên-địa-Hội nữa.

Lúc này Bồn-quốc mà không yên cũng tại thế thân tàng ẩn ở ngoại quận đem vào; song lấy làm khó mà biết cho chắc chỗ; lấy làm khó mà rõ dặng bởi việc ích lợi nào mà quân thám tử gia thám tận lực như vậy; và cũng lấy làm khó mà biết dặng mặt chúng nó.

Ta lại lo xa hơn nữa, vậy ta chen vào đây mà phân biện một điều: Còn như người Bồn-quốc chỗ kẻ thân bằng xuất ngoại ban nhập tha quốc mà phần Chánh-Trị không hay biết là đi chuyện gì, có lẽ nào để thống thừa như vậy sao?

Quan Nguyễn-Soái lại nói người Bồn-quốc

mà phai tình lợt nghĩa cùng ta, cùng vì người chấp chứa những sự bất bình trong dạ. Muốn sửa an đều ấy, Ngài khuyên ta phải gán lấy người Nam.

Chớ khá làm xúc phạm nhơn tâm.

Sự tiêu mòn chớ đam mà nhục mạ,

Con nguy hiểm chịu chung chẳng lạ;

Phải nương nhau mà đập đất đội trời;

Đặng lợi thì cộng hưởng việc lời.

Bằng có thiếu thì chung lo bề thiếu.

Đừng như kẻ vụng suy chẳng hiểu,

Xây tường cao mà đón ngõ ngăn dặng.

Thân với người dặng rõ cơ quan,

Cận với người dặng tàng tâm tánh;

Đừng nói những lời vụng tính,

Hễ phải người mới chỉnh phải ta;

Đừng có làm mặt thầy, ngồi mà dạy trẻ nhà.

Phải thăm hỏi mới là rõ biết.

Hỏi cho thấu đều hơn lẽ thiệt;

Hỏi cho ra đều ích lợi dân;

Con bất bình nghịch j nan phần.

Cũng khoan dụng phép quờn mà sửa trị,

Phải ráng sức khuyên người phục lj.

Đặng cùng ta hiệp j gia tâm.

Buổi trước là chiếm đất an dân;

Nay là việc vỗ về bá tánh.

Vậy mới phải là đạo chánh.

Vậy mới rằng an-thạnh Nước-nhà,

Vậy mới phải là đạo lj Langsa.

Vậy mới phải là con nhà Pháp-quốc.

Sau tiếp

Opinion N° 4038.

Lê-hoàng-Mưu.

Phụng định

Tham dè cho mình, thì hai của ngu'oi

Một người kia đi chợ chơi, gán tới, mau trở về nhà, đi ngang qua ruộng dưa, mới trở

từ thiện. » — Người học thức ấy nghe nghị luận như vậy, mới than:

Rất thương thay!

Đạo cả thế đời này j muốn dạy;

Nẻo chánh chề xa nên bước vậy.

Đàng xiên ưa dè mới đi ngay.

Tham dè phúc.

Hại của người,

Như vậy là mê mụi.

Thức dè rất thương thay?

(Truyện này dè rằng mấy người không biết xét giùm; cứ ham dè cho mình, mà là hại của người, làm như vậy mà bỏ đường chánh, mà vào nẻo mê đó.)

Di-sử-Thị.

Sơ luận về việc tao mai trong Nam-kỳ

Tiếp theo

Kiểu tờ hội trường-tộc.

Trà-vinh, le

1912.

Tổng Đỉnh-bảo Làng Trà-cú.

Nay chúng tôi là:

1. Bùi-văn-Bản làm ruộng ở làng Trà-cú (bác ruột của Bùi-thị-Khế và Bùi-văn-Xoài).
2. Bùi-văn-Me, thợ mộc cũng ở một làng (chú ruột).
3. Lê-văn-Tre chú điền, cũng ở Trà-cú (thân bằng, lân cận).

Dựng làm thân tộc bên nội;

4. Lê-văn-Bầu, làm ruộng, ở làng Trà-mi Tổng Đỉnh-bảo (Trà-vinh) cậu ruột của Bùi-thị-Khế và Bùi-văn-Xoài.
5. Nguyễn-văn-Dưa, làm thầy thuốc ở Trà-cú; dượng rể của trẻ thơ ấy.
6. Và Thái-văn-Cúc, hương-chức làng Trà-cú; dượng rể của trẻ thơ ấy.

nụ, gán sanh trái, người chủ ruộng ấy về ăn cơm, thấy không ai coi, muốn đi tặc ngang qua mấy vòng dưa, dặng về nhà cho mai; nếu đi vòng thì xa hơn hai phần đường; tham dè cho mình không sợ hư dưa người; nhưng vậy mà lúc đang đi, đập giầy dưa rụng trái nư nhiều; thì trong lòng bất nhẫn, vì còn tánh thiên lương, nên hứa thăm rằng lờ chuyển nầy, vì gấp về cho mau, nguyện sau không đi tặc vậy nữa. — Cách năm bảy ngày cũng đi dạo chơi nơi chợ về tối, trời chuyển mưa, lật dật bốn ba chạy về cho mau, đi tặc qua ruộng dưa ấy nữa; cũng thấy sự hư hại của người nhiều; nên cũng dặng lòng, chuyển sau không đi vậy nữa. Ai dè làm hư dưa của người, và đập thành dấu mòn đường tặc, mỗi người đi ngang qua đó, thấy có dấu mòn cũ, thử nhứt là bọn không biết xét phải xét quấy, thấy có dặng tặc mòn sang, thì chúng nó cứ đó đi hoài; già trẻ bé lớn, đờn ông, đờn bà, con trai, con gái đều theo đó mà đi cho gán; làm cho ruộng dưa ấy hư hao, và khô giầy hết nhiều, cho đến đổi chủ ruộng dưa, không có phép chi mà ngăn cấm, mỗi khi ngăn trở người ta, thì phải bị chưởi mắng, rằng: « đường đã mòn rồi, sao không rầy kẻ đi trước đó. »

Có một buổi kia, người học thức đi ngang qua chỗ ấy, thấy người đi tặc giữa ruộng dưa, còn dưa thì khô hư hết nửa phần, mới kêu chúng mà nói: « chỗ người trồng dưa là câu lợi, vì ra công nhọc, sao nỡ đi đập hư hại của người, ấy là: « Tham dè cho mình, mà làm hại của người. » — Chúng đáp rằng: « Chỗ này làm đường mòn đã lâu, dưa chét rồi, đi hại chi; ngàn người rằng phải, một người như chú mà nói rằng sai, ấy là chú chấp mê, không rõ việc. » — Người học thức ấy, cứ đi vòng, không chịu đi tặc. Chúng chề rằng: « Bất cận nhơn tình, muốn làm cho khác người ta, dặng chúng gọi mình rằng nhơn đức,

Dựng làm thân tộc bên ngoài.

Có mời làng sở tại Trà-cú, đứng chứng và nhận thiệt cho chúng tôi hội trưởng-tộc, mà cử: Bùi-văn-Bản, bác ruột của trẻ thơ đứng làm trưởng-tộc, và Thái-văn-Cúc, phó trưởng-tộc, đặng xem xét và bàn chữa sự lợi hại cho trẻ thơ ấy và đứng tờ mãi chung với mấy người thừa hưởng của tên Bùi-văn-Mít chết. Hai người ấy bằng lòng mà nhận chức đó.

Đặng định đoạn mãi một sớ ruộng 15 mẫu tây 50 cao, 60 thước (15 H 50 a 60 c), số 450 theo địa-bộ và 65 theo họa đồ tạ lại tại làng Vinh-Phong, tổng Định-bảo (Trà-vinh), và một sớ dâ-diệp ? 2 mẫu tây, 50 cao (2H500) số 41 địa-bộ và 53 họa đồ, cũng ở làng ấy mà Bùi-văn-Mít lúc sanh tiền đứng bộ.

Nguyên tử ngày Bùi-văn-Mít chết, nợ người cộng lại: vốn và lời gấn tám trăm đồng.... 800\$00.

Thiếu thuế nhà-nước, các sớ ruộng cùng vườn, đất, chừng một trăm đồng. 100\$00.

Tiền chôn cất và cúng cùng làm mã chừng bốn trăm đồng. 400\$00.

Và các sớ phí chưa tén chừng hai trăm đồng.... 200\$00.

Hiệp cộng là.... 1.500.\$

Bởi vì năm rồi thất mùa, nên chẳng có mà trả nợ cùng lo lẫn cho trọn sự gia-tư; nên vợ là Lê-thị-Bưởi cùng các con trai và gái đúng tuổi đều ưng thuận mà chiết ra sớ ruộng và sớ dâ-diệp, nơi trước đó mà bán, đặng lấy tiền mà trả nợ cùng tiêu xài về việc đã kể trước.

Nhưng mà trong năm người con, có hai đứa là Bùi-thị-Khế và Bùi-văn-Xoài chưa đúng tuổi; nên chúng tôi phải hội trưởng-tộc và mời làng nhận thiệt đặng làm sự chắc chắn, theo phép; ngày sau trẻ thơ ấy lớn, không đặng tránh tròn của bán ấy; vì là làm việc lợi chung cho cha chúng nó và trong gia đạo.

Giá bạc định mãi ruộng và đất lá ấy phải ít nữa là hai ngàn đồng (2000\$). Chừng bán xong rồi trưởng-tộc và phó trưởng-tộc phải lo mà tén toán cho xong: nợ trả phải lấy giấy, làm việc chi khác thì phải có giấy tờ làm bằng cứ; như bạc còn dư thì trưởng-tộc hay là vợ của Bùi-văn-Mít là Lê-thị-Bưởi giữ cũng đặng. Song mỗi mỗi việc tiêu xài phải cho có cứ; ai làm phi-phép sẽ có tội.

Nay tờ:

Bùi-văn-Bản (kị tên)

Bùi-văn-Me (kị tên)

Lê-văn-Tre (kị tên)

Lê-văn-Bầu (kị tên)

Nguyễn-văn-Dừa (kị tên)

Thái-văn-Cúc (kị tên)

Nhậm các lời nói trước.

con: { Bùi-văn-Cam (kị tên)
Bùi-thị-Quít (điểm chỉ)
Bùi-thị-Chanh (điểm chỉ)

mẹ: Lê-thị-Bưởi (điểm chỉ)

Làng nhận thiệt:

Thôn-trưởng (kị tên) và nhận mộc.

Hương-thần (kị tên)

Hương-hào (kị tên)

Tờ này phải làm giấy tén chỉ và phải giao cho chủ mua khi việc mãi xong rồi.

Sau sẽ tiếp.

Cấm không cho ai đặng chép và lấy in chỗ khác.

Lê-quang-Giáp de Gò-công

Điều lệ về sự khai lập trường học tư trong địa phận Nam-kỳ

Hôm mười bốn tháng sáu Langsa năm 1912, quan Nguyễn-Soái Nam-kỳ đã phê lời nghị này:

Điều thứ nhất. — Ai muốn khai lập trường tư trong Nam-kỳ mà dạy, thì phải gửi đơn đến quan tham biện tại tỉnh nào mà mình muốn lập trường đó, còn như lập ở Saigon cũng là Chợ-lớn thì phải gửi đơn đến quan Đốc-lý thành phố.

Điều thứ nhì. — Người đứng đơn xin lập, phải kết theo đơn:

1. Một tờ sao lục khai sanh, hoặc giấy nào khác thế cho khai sanh, đặng mà chứng rằng mình không dưới hai mươi một tuổi.

2. Một bốn sao lục ăn tòa, (mới xin sao lục chưa đầy sáu tháng); một cái giấy tén hạnh (như ở các tỉnh thì của làng hoặc của ban trường cấp cho; còn như ở Saigon, Chợ-lớn, thì của quan đầu phòng sở tuần thành cấp cho).

3. Bảng cấp giáo tập trường tổng hay là bảng cấp giáo tập trường làng tùy theo đơn mình xin lập trường dạy học theo bực trường tổng hay là theo bực trường làng. Một cái bằng cấp sơ học trường tỉnh đủ mà thế cho hai cái bằng cấp nói trên đó đặng.

Điều thứ ba. — Còn như các trường lập ra dạy chữ nho (chữ tàu) không dạy chữ Quốc-ngữ thì người đứng đơn xin lập phải trình bằng cấp tài năng. Như ở Saigon, Chợ-lớn, thì bằng cấp tài năng của hội khảo nghiệm quan Đốc-học-Chánh lập ra, ban cho; còn như ở các tỉnh, thì của hội khảo nghiệm các quan chủ tỉnh lập ra, ban cho.

Điều thứ tư. — Trong đơn phải chỉ cho rõ trường sẽ lập nơi nào (hoặc trong phố, trong nhà, hoặc cất trường riêng vãn vãn), và phải nói sức trường lập ra có đủ chỗ cho bao nhiêu học trò học, cứ tính mỗi trò vậy là một thước hai tất rưỡi, thước vuông (1.m 925).

Điều thứ năm. — Quan chủ tỉnh cùng là quan Đốc-lý thành phố gửi đơn ấy đến quan Nguyễn-Soái và cũng tỏ luôn j mình thế nào. Nếu như tiện, quan Nguyễn-Soái sẽ lập

lời nghị, định cho y đơn xin, theo lời vụ tất của quan Đốc-học-Chánh.

Điều thứ sáu. — Trường quan đã cho phép lập ra, người nào không có đủ tờ giấy, buộc trong điều thứ hai kể trên đó, thì không được vào làm phó cai trường cùng là làm chức chi khác. mà dạy học.

Sự cho phép dạy học ấy là của quan Nguyễn-Soái cho, theo lời vụ tất quan Đốc-học-Chánh và như j quan Đốc-lý thành phố cùng là quan chủ tỉnh. Song khi cần kiếp thì cũng hủy đầu phép cho ấy đặng vậy.

Điều thứ bảy. — Những trường tư đều phải tưng quan Đốc-học-Chánh về sự giáo huấn, còn sự tu bổ sửa sang các trường thì phải tưng quan chủ tỉnh hay là quan Đốc-lý thành phố.

Trường tư có khi phải bị đóng cửa hoặc tạm hoặc đóng luôn y lời nghị quan Nguyễn-Soái định theo lời bảo cứ của quan Đốc-học-Chánh với quan đốc lý thành phố hay là quan chủ tỉnh, khi người cai trường đã thính bầm rõ ràng.

Điều thứ tám. — Những người đương cai trường tư, hoặc đương làm chức chi mà dạy học, đều buộc hạn trong một năm kể từ ngày đặng báo lời nghị này phải có tờ giấy cho đủ y theo điều thứ hai, mà trình. Quá hạn đã định mà không trình rằng mình có đủ tờ giấy thì không được cai trường hay là không được dạy nữa.

Điều thứ chín. — Những trường đã lập ra trước hay là sẽ lập ra sau, khi đặng báo lời nghị này, sẽ bị đóng cửa y lệnh quan Nguyễn-Soái theo lời vụ tất của quan Đốc-học-Chánh với quan chủ tỉnh hay là quan Đốc-lý thành phố, nếu trường lập ra nhâm chỗ không được thanh khí, hoặc không dạy theo kiểu vở quan đã định, hoặc thầy giáo không lo, trường việc bốn phận mình mà dạy trẻ học tập vãn chương tén hạnh.

Rút trong nhật báo Réveil Saigonnais ngày 13 Juillet 1912.

Lê-hoàng-Muru.

Quốc sắc cảm nang

Thơ của Quan Cứu, 60 tuổi; không con
gởi cho người bạn hữu, trước thăm, sau hỏi
con gái lỡ thời của bạn, đừng dùng mà cầu tự:

Gió xuân hòa hướn.

Bướm liện thấp cao.

Muối thơ hương phượng phát đã hít vào.

Tình mặt nghịch bán khuân vừa nhớ đến,

Nhớ thuở trước đồng liêu nên thương mến.

Nghỉ bây giờ thiên các mới, trong tư;

Đường hoạn du, một buổi ấy, đến bấy chữ,

Cuộc thế vụ mấy mươi năm, đốn một lát.

Lòng trông bạn lòng xuôi bát ngát,

Nghỉ phận mình nghỉ đến bơ thờ:

Vào tây hiện ngôi lại để thơ.

Thăm ngọc hữu liên ngâm ba điệu;

Biển hoạn chung vui lúc một thuyền.

Nợ trai trả rảnh cũng đồng yên!

Ưu nhau vì nhớ tình không nghịch,

Đề dạ đo lường cuộc trái duyên.

Trái duyên anh đủ tôi còn thiếu,

Đó có con sau đây bất hiếu;

Không lẽ khoán tay mà để chờ,

Thương đừng nói lấy ai nấy chịu.

Này chịu sao đành, bạn một muối.

Kẻ dư người thiếu giúp nhau vui,

Nghe đồn bạn có trởng mai biếu.

Nếu tưởng làm ơn giúp nầy chời,

Ít lời vẫn tắc,

Thăm bạn bình an.

Vì hữu tâm nên lời nói chẳng bằng hoàng.

Bạn thỉnh khỉ xin khoan tâm hỉ duyệt.

Lão Nho.

Thi pho

KHUYẾN BẠN ĐAM LỬA
LEN SAIGON BAN.

Đương khi giông gió lái cần quyền.

Khuyến bạn cho tường việc chở chuyên,

Ngoài mặt sóng xao năm bảy trận,

Trong lòng vững chử một đôi thiên,

Lỡ châu xin đó khoan buôn ngọc:

Phải giá thời ta hốt lấy tiền,

Chăm chỉ khá nghe lời Không-Lỗ.

Sang giàu mưa phụ mấy người quen.

Sôi, đạo hiệu Bồng-Dinh.

GIANG HỮU THỤT TRAI,

Điều gì hoặc thế tự xưa nay;

Đồng chí thương nhau phải chỉ bày.

(Nếu vậy)

Gái chẳng lấy chồng toan ở góa,

Trai không cưới vợ chịu ăn chay;

Cửa nhà ai giữ ngàn năm đặng;

Non nước trời sanh một lớp này.

Bỏ vợ bỏ con ngon cũng bỏ?

Nghe theo lời hoặc giống người ngày.

Thanh-Phong, đạo hiệu Bồng-Dinh.

Tại nạn phi thu'ong

Tiếp theo.

Cũng một ngày mồng năm tháng sáu, ta
được tin bên thành Lyon rằng:

Ông Adler là quan đầu phòng sở mật thám
hỏi thầy Piton về sự bị bắt buộc.

Thầy Piton khai rằng:

Hôm thứ bảy, lúc tôi bước chường ra, thì
chừng chín giờ chín giờ rưỡi lối đó. Tôi đi
đàng Jussteu, vừa dặng nửa đường, bỗng có
một người đờn ông hình tích nhỏ, óm yếu,
mặt áo thăm kêu tôi lại, xin tôi sao sao cũng
đến nhà bà Bousergent vì bà mới bị sự
ruổi ro.

Bởi tôi quen biết với bà Bousergent, nên
tôi lật đật đi đàng Boreau, Lebon và Bénar-
dier mà đến nhà bà.

Tôi bắt j không coi có ai theo sau người
kêu tôi đó không.

Đi gần lối cảnh nhân-du, bốn năm người
(cũng có người kêu tôi trong bọn đó), nhảy
tới chụp bắt tôi trối lại, rồi lột hết áo quần
tôi, lấy của tôi một xâu chìa khóa, một cái
đầy đựng bạc trong đây có gần 50 quan, với
một cái đầy đựng giấy trong đây có một
miếng giấy bạc năm chục quan hay là một
trăm quan gì đó, không nhớ.

Vậy chớ thầy không có kêu la tiếp cứu sao?

Tôi đã nói với ông rằng nó làm lệ như tên,
chưa nhảy mắt nó đã bắt trối tôi rồi, lại
thêm một đứa trong bọn ấy lấy bao mà trông
đầu tôi lại.

Đêm ấy tôi nằm hình như nằm trên đồng
cỏ mà ngủ. Tôi thăm biết rằng bọn cường
đạo ấy chia ra làm hai, một bọn ở đó mà giữ
lấy tôi, còn một bọn thì tuốt xuống thành vào
phòng tôi mà lấy của.

Sau lại hết hồi lôi kéo tôi, hết hồi đưa
súng sáu mà hăm dọa tôi, quân là mặt ấy
lại bắt tôi mà bỏ lên xe máy hơi và cho tôi
mặt quần áo thay tu lại như cũ.

Quân cường đạo ấy ghe phen dùng những
tiếng hỗn ầu thô tục mà cãi lấy với nhau
hoài. Chúng nó cho tôi những bánh nhỏ
đặng ăn mà thôi.

Tôi cố trí nhớ rằng trong lúc xe chạy thì
có ngừng nhiều chặn lằm và chặn nào ngừng
lại cũng lâu.

Trợn ngày chứa nhứt nó bắt tôi đi, nội vụ
đều khai không sót đều chỉ hết.

Qua ngày thứ hai, quân cường đạo còn lại
có ba đứa đi với tôi mà thôi.

Đêm hồi hôm, lối một hai giờ sáng ngày
nay, thật tôi không biết chắc là mấy giờ
mà cũng không nhớ chắc là chỗ nào, chúng
nó mở trối và lột bao trông xuống đầu tôi rồi,
liền biểu tôi xuống xe. Tôi vừa xuống vừa
rời xe vụt chạy như tên bay.

Tôi thần thơ theo đàng sá, chừng tới đàng

Charité thì tôi nhìn biết rằng tôi bị bỏ tại
thành Lyon, vì tôi thấy nhà thờ Fourvières
cao vợi vợi.

Ông Adler lấy khẩu cung các khoản của
thầy Piton với đơn cáo nài sự bị hăm cảm
hiếp đáp.

Hỏi trưa nầy ông Adler là quan đầu phòng
sở mật thám với ông Gonnard là quan thanh-
tra đều tới nhà Chartreux là nơi thầy Piton
còn đang ở.

Sau sẽ tiếp.

Extrait de l'Action N° 3257

du 6 Juin 1912,

traduit par. L. H. Mru.

ROCAMBOLE TOME V Les drames de Paris

Tiếp theo

Người làm bạn với Ket-gai (Kergaz) ai chẳng
biết.

Mười lăm năm kết nối đồng tâm.

Bực đồng liêu tả hữu tướng quân.

Dầu xa cách cũng một lòng cố cấp.

Hay đầu tới Ba-ri (Paris) lại gặp,

Nàng Hỉ-liên (Hélène) sắt bất ba đào;

Hai bướm chen nhau dặng lộn vào;

Quyết ném chứt hoa thơm phong nhụy.

Hay đầu nổi ông tơ dả xe chỉ,

Người vô duyên đối diện bất tương phùng.

Ai đẹp duyên gá ngồi thì chung;

Phê-liếp-bôn (Félicpe) thật không phải nợ.

Ket-gai (Kergaz) dặng kết lằm chống vợ,

Phê-liếp-bôn (Félicpe) mắt cỡ oán thăm.

Ngoài mặt thì bậu bạn đồng tâm,

Trong lòng thật năm gai nếm mật.

Chưa gặp hội nên oán hờn còn cất;

Đề chờ khi vận đảo sẽ ra tay;

Giữa chiến tràng sấm chớp khói bay.

Mù mặt biết ai ngay ai vậy;

Rừng sừng muốn làm đều phi ngã.
 Hai mươi lần tả tướng cũng dùng mình,
 Nở oán nhau vì một chữ tình ;
 Mà hại nghĩa đệ huynh nơi trận tám.
 Hai mươi bận tả quân đều không dám,
 Cừu ghi xương giảnh để có khi ;
 Nợ nần xưa nay đã tới kỳ.
 Nguyên trả sạch tiểu nhơn mới an dạ,
 Bị thương tích Két-gai (Kergaz) mê ngủ quá
 Mưu phản thân nào há biết đầu.
 Thời trời xuôi ai giỏi cưỡng cầu ;
 Còn cũng mặt mắt âu cũng mặt !
 Phê-liép-bôn (Félipone) mưu kia sáng đặt.
 Muốn ra tay mà ngắt Bát-Seng (Bastien),
 Bèn mới ngồi suy nghĩ sự riêng ;
 Nhớ lời trời lại thêm lòng hận.

Sau sẽ tiếp,

Truyện này của M. L. H. Mru.
 Thơ ký sở Notaire Saigon dịch ra và cảm
 không ai dựng chép và in chỗ khác.

KY-AN

(Tiếp theo)

Thi-Công hỏi : « Đạo-già người đam đầu
 người quần chỗ nào ? cứ thiệt chịu ra đi. »
 Ông đạo thưa : « Tôi nay 75 tuổi, một mình
 côi ở nơi chùa, bữa nọ tham vài lượng bạc,
 đam đầu đầu người, vì sợ người ta thấy, nên
 đam quần ngoài vách nhà sau, ấy là lời thiệt. »
 Thi-Công dạy đi theo lão đạo đến chỗ ấy lấy
 đầu người ra, và bắt người ở nhà sau đó
 dẫn đến. » Công-sai vưng lệnh ra đi, chẳng
 bao lâu, dẫn đến một người vào qui ; công-
 sai bầm : « Tôi theo lão đạo đến nhà sau đó,
 là nhà trừ hàng hóa, tôi hỏi đầu người, thì
 cả nhà đều nói một rập rằng không thấy đầu

người, nên tôi bắt chủ nhà dẫn đến xin lão
 gia định đoạt. Và nghe hồi sau phân giải.

HỎI THƯ HAI MƯƠI

TRA LÃO ĐẠO KIỂM RA THỦ CÁP.
 DẠY BẮT NGƯỜI XÉT HỎI THIẾT TÌNH.

Thi-Công nghe rồi, mới kêu Đạo già hỏi :
 « Thật mi đam đầu người quần ra nhà nó
 không ? » Đạo già bầm : « Quả thiệt. » Thi-
 Công hỏi chủ tiệm ấy : « Đạo già nói đam
 đầu người quần vào rào nhà mi, như có thấy
 thì khai thiệt, đều ấy không cang đến mi
 đâu. » Người ấy cúi đầu bầm rằng : « Tôi
 gốc người ở Sơn-tây, nay đến Giang-dô
 buôn bán, đã dư mười năm, tôi tên Lưu-
 quân-Phối, đã 50 tuổi, trong phố dư mười
 người làm công, như có thấy trong vách
 có đầu người, thì bầm có, dám đầu lão gia
 đầu, và lại đồng người nhiều mắt ai ai cũng
 rõ, xin lão gia minh xét. » Thi-Công nghe
 liền dạy kêu một người làm công nơi tiệm
 đó đến : Công-sai đáp ứng, chẳng bao lâu
 dẫn đến một người qui xuống. — Thi-Công
 hỏi : « Mi phải là người làm công của Lưu-
 quân-Phối không ? » « Thưa rằng phải. » Lão-
 đạo ở nơi Am-địa-Tạng đó, nói rằng đam
 hai cái đầu người quần vào rào nhà sau của
 mi ở, vậy chỗ mi có thấy có biết không ? »
 Người ấy nói : « Xin lão gia dung bầm, tôi
 người ở Sơn-tây, với chủ tiệm đồng phủ tên
 Vương-công-Bật 45 tuổi có một người em
 bà con đi ra đàng sau từ sớm mai hôm qua
 đến nay chưa về, chẳng biết đi đâu, đang lo
 rầu, nếu Lão gia hỏi việc đầu người, thì tôi
 không biết, xin lão gia ra ơn dạy kiểm giùm
 em tôi. » Nói rồi khóc rống.

Sau tiếp

Hoàng-Tài

Le Gérant: Léon ISIDORE

L'Administrateur
(Hary)

NÔNG-CO MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE
 MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH	Chủ nhơn: CANAVAGGIO	ANNONCES
Một năm. 6800	Chủ Bút: LƯƠNG-KHÁC-NINH	1ère et 2e Pages..... le cent. 3500
Sáu tháng. 4 00	Tự Dủ-Thức	Autres pages..... le cent. 150
Mỗi số. 0 10	Đường PELLERIN, Số 140	
	SAIGON	

GIA LÚA. — Lúa chở tới tại nhà máy Chợ
 lớn búa 4 đồng 70 cho tới 4
 đồng. 80

Luận làm làng

Tiếp theo.

Nếu mà chức-vị đã có lòng muốn gánh vác
 việc làng, là một điều phận làm người, phải
 mỗi người mỗi phận, ấy là đều chung cùng
 việc đời, chỉ cầu cho nhau bình an vô sự,
 hề bình an vô sự đặng, thì sanh dân lo sự
 làm lợi mới đặng. Cuộc trời đất, sanh con
 người ta ra, có tánh linh sáng, bởi nhờ linh

tánh sáng, mới ăn chung ở lộn cùng nhau ;
 hề ăn chung ở lộn, thì có nhiều điều ép người
 sanh sự ; là bày đều tình dục của người,
 bày đều ấy, là mừng, giận, buồn, vui, thương,
 ghét, và muốn, bởi đó mà sanh ra nhiều điều
 làm khó cho người, chung nhau mà đặng
 an. Bởi vậy người sanh trước biết việc, và
 quen việc trước, nhờ quen cho nên hiểu rằng
 người tuy có linh tánh sáng, chớ khó mà
 bình an ; nếu muốn cho bình an đặng, thì
 phải sắp thứ tự cho phân minh lúc có thứ tự
 rồi, là trên dưới có bậc sang hèn khác nhau
 thì phải lập luật lệ, hình phạt, để mà thưởng
 người phải, phạt kẻ quấy ; thưởng người
 phải, là làm cho người vui lòng mà làm phải